

Số: 135/KH-UBND

Vũ Ninh, ngày 30 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổ chức việc kê khai, bàn giao, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm, bổ sung trong các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của chính quyền địa phương phường Vũ Ninh năm 2025

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ Văn bản số 3136/TTCP-C.IV ngày 04/12/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc tổ chức kê khai, bàn giao, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm, bổ sung trong các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của chính quyền địa phương phường Vũ Ninh năm 2025.

Ủy ban nhân dân phường Vũ Ninh ban hành Kế hoạch Tổ chức việc kê khai, bàn giao, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm, bổ sung trong các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của chính quyền địa phương phường Vũ Ninh năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục quán triệt, phổ biến sâu rộng, thống nhất các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng (PCTN) và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc quyền quản lý của chính quyền cấp phường.

- Triển khai đồng bộ, thống nhất việc kê khai tài sản, thu nhập hằng năm, bổ sung trong các phòng chuyên môn, đơn vị. Nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân viên của các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc quyền quản lý của chính quyền địa phương phường Vũ Ninh trong việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể nội dung nhiệm vụ, đối tượng, thời gian, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các phòng chuyên môn, đơn vị để triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật PCTN và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện phải có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các phòng chuyên môn, đơn vị với các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập trong việc tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện kê khai, bàn giao, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy định.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Về quán triệt, phổ biến quy định của Luật PCTN và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ

Các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng các quy định về kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của Luật PCTN; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

2. Tổ chức việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập

2.1. Nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập

- Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên.

- Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai trung thực về tài sản, thu nhập, giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản tăng thêm, thu nhập tăng thêm theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật PCTN và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập (Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP quy định: “**4. Giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm là việc người có nghĩa vụ kê khai tự giải thích, chứng minh về việc hình thành tài sản, thu nhập tăng thêm so với lần kê khai liền trước đó.**”).

2.2. Người phải kê khai tài sản, thu nhập

Người phải kê khai tài sản, thu nhập theo Kế hoạch này gồm:

2.2.1. Người có nghĩa vụ kê khai hằng năm:

Những người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ được thủ trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị tự xác định, lập danh sách và chịu trách nhiệm về danh sách người có nghĩa vụ phải kê khai.

2.2.2. Người có nghĩa vụ kê khai bổ sung:

Những người có nghĩa vụ kê khai (theo Điều 34 của Luật PCTN) không thuộc diện phải kê khai hằng năm (nêu tại Mục 2.3.1) phải thực hiện kê khai bổ sung khi có biến động (tăng hoặc giảm) về tài sản, có thu nhập trong năm (của mình và vợ hoặc chồng, con chưa thành niên) có giá trị từ 300 triệu đồng trở lên.

2.2.3. Kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và kê khai phục vụ công tác cán bộ được thực hiện thường xuyên trong năm; không thuộc đối tượng phải thực hiện trong Kế hoạch này.

2.3. Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập

- Việc kê khai hằng năm được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Việc kê khai bổ sung được thực hiện theo Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai bổ sung tại Phụ lục II được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

Lưu ý: Người có nghĩa vụ kê khai phải đọc hết từng từ trong 32 chú thích và phần Ví dụ kê khai tại Phụ lục I Nghị định số 130/2020/NĐ-CP trước khi tiến hành kê khai.

2.4. Tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập

- Thủ trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập như sau:

+ Lập các danh sách người có nghĩa vụ kê khai và gửi về UBND phường (qua Văn phòng HĐND-UBND phường) để tổng hợp (có mẫu Danh sách kèm theo) chậm nhất ngày 31/12/2025.

+ Hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai;

+ Lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai (gồm các thông tin: ngày tháng tiếp nhận, người kê khai, loại bản kê khai, số trang bản kê khai, người kê khai ký, người tiếp nhận ký, ghi chú).

- Văn phòng HĐND-UBND phường gửi Danh sách người có nghĩa vụ kê khai thuộc UBND phường (sau khi tổng hợp từ các phòng chuyên môn, đơn vị) về các Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền (*chi tiết được nêu tại Mục 2.7*) chậm nhất ngày **31/12/2025**.

- Người kê khai thực hiện kê khai theo mẫu, phải ký ở từng trang và ký, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của bản kê khai. Người kê khai phải lập 02 bản kê khai để bàn giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý mình (01 bản bàn giao cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập, 01 bản để phục vụ công tác quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị và hoạt động công khai bản kê khai).

- Người của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người có nghĩa vụ kê khai khi tiếp nhận bản kê khai phải kiểm tra tính đầy đủ của các nội dung phải kê khai; Sau đó ký và ghi rõ họ tên, ngày tháng năm nhận bản kê khai. Trường hợp người kê khai là lãnh đạo HĐND, lãnh đạo UBND phường thì giao cho Chánh Văn phòng HĐND-UBND phường hoặc tương đương tiếp nhận. Trường hợp bản kê khai của Thủ trưởng thì cấp phó hoặc cán bộ được giao nhiệm vụ tiếp nhận ký và ghi rõ họ tên, ngày tháng năm nhận bản kê khai. Người tiếp nhận ghi vào Sổ theo dõi giao nhận bản kê khai và cùng với người kê khai ký xác nhận.

2.6. Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập

Việc tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện theo quy định tại Điều 38 của Luật PCTN:

- Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý bản kê khai hoặc phân công cán bộ tiếp nhận, quản lý bản kê khai.

- Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì người tiếp nhận yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

Lưu ý: Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai phải chịu trách nhiệm trước pháp luật (theo Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP) nếu để cán bộ khi tiếp nhận bản kê khai không kiểm tra tính đầy đủ của các nội dung phải kê khai hoặc có kiểm tra nhưng vẫn tiếp nhận bản kê khai không đầy đủ nội dung phải kê khai.

- Chủ tịch UBND phường giao cho 01 đơn vị (phụ trách công tác tổ chức cán bộ) làm đầu mối tiếp nhận, bàn giao bản kê khai của các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày tiếp nhận bản kê khai, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai (thông qua đơn vị đầu mối) cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền.

2.7. Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền

2.7.1. Ủy ban Kiểm tra Trung ương kiểm soát tài sản, thu nhập của những người thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

2.7.2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm soát tài sản, thu nhập của những người thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập công tác trong các cơ quan đảng của tỉnh, trừ trường hợp Ủy ban Kiểm tra Trung ương kiểm soát.

2.7.3. Trong khi chờ hướng dẫn của Trung ương về quy chế phối hợp trong việc kê khai và kiểm soát việc kê khai TSTN (thay thế Quy định số 56- QĐ/TW của Bộ Chính trị), Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cấp xã tạm thời tiếp nhận, quản lý, kiểm soát việc kê khai của người kê khai thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã quản lý (kể cả Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các Trường Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non) và những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập công tác trong các cơ quan đảng của cấp phường, trừ trường hợp Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm soát.

2.7.4. Thanh tra tỉnh kiểm soát tài sản, thu nhập của những người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương, trừ trường hợp Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm soát.

Cụ thể như sau:

- Người có nghĩa vụ kê khai thuộc các Sở, Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp; Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, các Ban thuộc HĐND tỉnh, gồm: Trưởng, phó các phòng, Chi cục, công chức; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, trưởng, phó các phòng, bộ phận trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc các cơ quan: Quỹ đầu tư phát triển tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và đô thị

tỉnh Bắc Ninh số 1,2; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 1,2; Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuống, Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Nam Đuống; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Nam Sông Thương; Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bắc Sông Thương; Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bắc Ninh, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Bắc Giang; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lục Nam; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Mai Sơn; Trường Cao đẳng Y tế Bắc Ninh; Trường Cao đẳng công nghệ Việt-Hàn; Trường Cao đẳng Bắc Giang; Trường Cao đẳng miền núi Bắc Giang; Trường Cao đẳng sư phạm Bắc Ninh; Trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh; Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các Hội đặc thù của tỉnh và Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có vốn Nhà nước thuộc tỉnh;

- Người có nghĩa vụ kê khai thuộc Văn phòng HĐND&UBND cấp phường, các phòng thuộc UBND cấp phường, Trung tâm Hành chính công cấp phường, các Ban thuộc HĐND cấp phường.

2.8. Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Sau khi bàn giao 01 bản kê khai cho Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tổ chức công khai bản kê khai tài sản, thu nhập. Việc công khai thực hiện theo quy định tại Điều 39 của Luật PCTN và Điều 11 của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

2.9. Thời điểm hoàn thành kê khai, bàn giao, công khai

- Việc kê khai phải hoàn thành chậm nhất ngày **30/12/2025** (kể cả trường hợp phải kê khai bổ sung hoặc kê khai lại).

- Việc bàn giao Bản kê khai TSTN cho UBND phường phải hoàn thành trước **15/01/2026**.

- Văn phòng HĐND-UBND phường tham mưu UBND phường bàn giao Bản kê khai TSTN cho Thanh tra tỉnh trước **20/01/2026**.

- Trong vòng **05 ngày** kể từ ngày bàn giao bản kê khai các cơ quan, đơn vị bắt đầu tổ chức công khai bản kê khai tài sản, thu nhập.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND-UBND phường

- Tham mưu tổng hợp, báo cáo công tác triển khai, tuyên truyền phổ biến, kết quả tổ chức kê khai, công khai về Thanh tra tỉnh chậm nhất ngày **20/02/2026** (có mẫu Báo cáo kèm theo).

- Tiếp tục chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến các quy định về kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định của Luật PCTN và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn (khi có yêu cầu) các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện công tác kê khai, công

khai, kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định. Tổng hợp kết quả thực hiện chung toàn phường, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Phòng Văn hoá - Xã hội phường:

Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng nội dung, tin, bài tuyên truyền, phổ biến pháp luật về kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập trên cổng thông tin điện tử phường.

3. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường:

Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng nội dung, chương trình phát thanh, đưa tin, bài tuyên truyền, phổ biến pháp luật về kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập.

Trên đây là Kế hoạch Tổ chức việc kê khai, bàn giao, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm, bổ sung trong các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của chính quyền địa phương phường Vũ Ninh năm 2025; yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND phường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;
- UBMTTQ phường;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Lưu VT.



CHỦ TỊCH

Chữ Thanh Hải